

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

Vân Canh, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Vi Quốc C, sinh năm 1988

* *Bị đơn:* Chị Đinh Thị D, sinh năm 1997

Đồng địa chỉ: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Quốc C và chị Đinh Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Vi Quốc C và chị Đinh Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Tiểu B, sinh ngày 09/01/2015 cho anh Vi Quốc C (Cha đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Vi Quốc C không yêu cầu chị Đinh Thị D cấp dưỡng tiền cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung: Anh Vi Quốc C và chị Đinh Thị D tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Vi Quốc C và chị Đinh Thị D mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vi Quốc C chấp nhận nộp thay cho chị Đinh Thị D. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Vi Quốc C phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Vi Quốc C đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012323 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả lại cho anh Vi Quốc C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Bình Định
- VKSND H.Vân Canh;
- Chi cục THADS H.Vân Canh;
- Tư pháp xã Canh Liên ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương